

Bản án số: 129/2023/HSST
Ngày 10 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiên
Bà Nguyễn Thị Bích Thảo
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2023/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023; đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; ĐKKHKT: Số A Chu Văn An, khu M, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Chỗ ở hiện tại: Không cố định ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D và bà Hoàng Thị Ch (đều đã chết). Chồng: Phạm Công H (đã chết) và có 01 con sinh năm 1999.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 112/2013/HSST ngày 02/8/2013 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Thị M 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2015)

- Bản án số 162/2016/HSST ngày 28/11/2016 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Thị M 06 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2022)

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 của Công an phường Tân Bình, thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Thị M về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 750.000đ (Đã nộp phạt ngày 12/7/2016)

Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ ngày 27/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 05/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn D và anh Lê Minh Tr; Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00' ngày 27/3/2023, Nguyễn Thị M đi bộ ra ngã tư Bến Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mục đích tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng. Tại đây, M gặp và mua được của một người đàn ông (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 túi ma túy tổng hợp với số tiền 300.000đ rồi M cất giấu ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 18 giờ 00' cùng ngày, khi M đi đến khu vực đầu ngõ 43 Hoàng Diệu giao với đường gom An Định thuộc khu 1, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp cùng với Công an phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của M 02 túi nilon màu trắng, mỗi túi có kích thước khoảng (1,5x2)cm, bên trong đều có chứa các chất tinh thể dạng cục màu trắng, M khai nhận đó là ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, trước sự chứng kiến của Nguyễn Văn D và Lê Minh Tr.

Tại Bản kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, thu giữ của Nguyễn Thị M gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 0,254gam;

Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Sau khi giám định hoàn lại mẫu vật 0,204 gam Methamphetamine.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể ngày 27/3/2023 tại trạm y tế phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương đối với Nguyễn Thị M xác định: M dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSTPHD ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương. Xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị M từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/3/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,204 gam Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị M không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị M tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00’ ngày 27/3/2023, tại khu vực đầu ngõ 43 Hoàng Diệu giao với đường gom An Định, thuộc khu 1, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Thị M đã có hành vi cất giấu 0,254 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nguyễn Thị M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện có tác hại không chỉ cho sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội, việc bị cáo Nguyễn Thị M đã có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép

0,254 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với khối lượng và hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Thị M có 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích và đã tái phạm nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo M thuộc trường hợp tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố đối với Nguyễn Thị M về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị M là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân: Nguyễn Thị M là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị M tàng trữ ma túy số lượng ít, với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,254 gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Thị M. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại mẫu vật 0,204 gam Methamphetamine, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ và 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị M không rõ họ, tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/3/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,204 gam Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 199/KL-KTHS, Công an tỉnh Hải Dương.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2023 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu